

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19-11-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

ông Trương Văn Hòa

bà Thái Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 369/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/11/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Lý Thị Hồng T, sinh năm: 1993; nghề nghiệp: công nhân; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 262, tổ 5, khóm H16, ấp 1, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: tổ 10, khu phố 3, phường Đ, TP. H, tỉnh KG;
(Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* anh Hoàng Ngọc H, sinh năm: 1992; nghề nghiệp: nhân viên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: số 262, tổ 5, khóm H, ấp 1, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;
(Vắng mặt)

3. *Người làm chứng:* bà Bùi Thị Kim L, sinh năm: 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: số 262, tổ 5, khóm H, ấp 1, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn là chị Lý Thị Hồng T trình bày: chị và anh Hoàng Ngọc H đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X vào ngày 26/02/2014, đây là hôn nhân đầu tiên của cả chị và anh H; vợ chồng đã có 01 con chung là cháu Hoàng Lý Dương Th, sinh ngày: 04/10/2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H không đồng ý cho

chị đi làm và không cho chị có mối quan hệ bạn bè xã hội, kể cả bạn gái; không những vậy mà từ lúc kết hôn đến nay anh H cũng không hề về KG thăm gia đình chị. Do mâu thuẫn nên chị đã dẫn theo con về bên nhà ngoại sống thì nhà chồng cho rằng chị ngoại tình. Đến ngày 16/10/2018, chị dẫn theo con về X gặp chồng và gia đình chồng đề nghị ly hôn; tính đến thời điểm nộp đơn ly hôn thì vợ chồng ly thân đã hơn 02 năm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và thời gian ly thân đã lâu nên chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh H; chị đề nghị giao cháu Th cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng do hiện nay chị không có công việc ổn định; tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt viết ngày 09/11/2019 do anh H gửi đến Tòa án qua đường bưu điện (Tòa án nhận ngày 14/11/2019) thể hiện: gia đình anh theo đạo công giáo nên không thể ra Tòa án để giải quyết việc ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh. Ý kiến đối với yêu cầu của chị T: anh đề nghị Tòa án giải quyết đơn phương cho chị Lý Thị Hồng T; còn về phần con chung: anh H xác định hiện tại cháu Th đang sống với ông bà nội và anh đi làm để có tiền lo cho con, mặt khác điều kiện hiện nay của chị T không đảm bảo để nuôi con nên anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: về quan hệ hệ pháp luật, việc thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật; quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; cả hai đương sự vắng tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt cả hai đương sự là phù hợp. Về áp dụng pháp luật đề nghị áp dụng Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây viết tắt là Luật HN&GD) năm 2014 và các điều 85, 89, 91 và 92 của Luật HN&GD năm 2000 để giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị cho chị T được ly hôn anh H; về con chung: giao cháu Th cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét; về án phí: chị T phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Lý Thị Hồng T có đơn khởi kiện yêu cầu án giải quyết vấn đề về ly hôn và giao quyền nuôi con chưa thành niên nên xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị T là nguyên đơn, anh H là bị đơn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên đơn (chị Lý Thị Hồng T) và bị đơn (anh Hoàng Ngọc H) đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Thị Hồng T và anh Hoàng Ngọc H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 26/02/2014, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T nhận thấy: chị T cho rằng do anh H không đồng ý cho chị đi làm và không cho chị có bạn bè, mặt khác do anh H không hề quan tâm đến gia đình của chị, không tin tưởng chị nên vợ chồng sinh ra mâu thuẫn và ly thân từ khoảng tháng 9/2017 đến nay. Tuy không thể đối chất giữa hai đương sự để làm rõ mâu thuẫn vợ chồng do anh H vắng mặt trong các lần triệu tập của Tòa án, nhưng theo nội dung đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 09/11/2019 anh H cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn đơn phương. Mặt khác, theo biên bản xác minh và biên bản lấy lời khai của bà Bùi Thị Kim L (là mẹ ruột của anh H) cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã trầm trọng và khả năng hàn gắn tình cảm giữa anh H và chị T là không thể. Từ những căn cứ nêu trên nhận thấy: mâu thuẫn giữa hai đương sự trầm trọng tới mức đời sống chung không còn tồn tại trên thực tế, vợ chồng sống đã ly thân hơn 02 năm, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] Về con chung, cấp dưỡng: chị T đề nghị giao cháu Hoàng Lý Dương Th cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và anh H cũng yêu cầu được quyền nuôi con nên HĐXX quyết định giao cháu Th cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không tự nguyện và anh H không yêu cầu nên tạm thời chị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Lý Thị Hồng T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; các điều 51, 53, 131 của Luật HN&GD năm 2014 và các điều 89, 92, 93, 94 của Luật HN&GD năm 2000; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Lý Thị Hồng T được ly hôn anh Hoàng Ngọc H.

2. Về con chung: giao cháu Hoàng Lý Dương Th, sinh ngày: 04/10/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời chị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: chị Lý Thị Hồng T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001597 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(*đã ký tên và đóng dấu*)

Hà Thế Nam